

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 19/2022/DS-ST

Ngày: 14/4/2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hoan

Ông Nguyễn Xuân Thuật

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14/4/2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2021/TLST-DS ngày 15/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXX-ST ngày 05/3/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/QĐHPT ngày 25/3/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Khương D – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Ba Vì.

Người đại diện theo ủy quyền lại:

Ông Nguyễn Tiến P, sinh năm 1985;

Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1981

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, số 109 T, phường C, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1977

Ông Hoàng Văn B1, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Thái B1, xã ĐT, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội

Có mặt đại diện nguyên đơn ông P, bà B1, bà H. Vắng mặt bị đơn)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV (sau đây viết tắt là Ngân hàng) trình bày:

Ngày 17/10/2018, Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV– Chi nhánh Ba Vì ký hợp đồng tín dụng số HĐTD 1502018213 cho vợ chồng bà Nguyễn Thị H1, ông Hoàng Văn B1 vay số tiền gốc 300.000.000đ theo giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1502018213/01. Tài sản đảm bảo được xác lập theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 108/2018/HĐTC-CN BaVi ngày 17/10/2018 là bất động sản theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 505793, thửa đất số 34-1, tờ bản đồ số 10, diện tích 108m² tại thôn Thái B1, xã Đồng Thái, huyện Ba Vì, Hà Nội.

Ngày 19/10/2018 bà Nguyễn Thị H1, ông Hoàng Văn B1 đã được giải ngân số tiền gốc 300.000.000đ. Bà H1, ông B1 thực hiện đúng hợp đồng đến ngày 05/8/2019. Từ ngày 25/9/2020 ông B1, bà H1 thực hiện không đúng hợp đồng không trả nợ gốc và lãi. Tính đến nay bà H1, ông B1 đã trả số tiền gốc là 97.500.000đ; Tiền lãi là 78.013.776 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà H1, ông B1 phải trả số tiền gốc còn là 202.500.000đ; Tiền lãi tính đến ngày 14/4/2022 là : Lãi trong hạn là 965.856 đồng, lãi quá hạn là 28.026.399 đồng. Tổng là 231.492.255 đồng.

Kể từ ngày 15/4/2022, Ngân hàng yêu cầu bà H1, ông B1 phải tiếp tục chịu tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HĐTD 1502018213. Trường hợp bà H1, ông B1 không trả nợ hoặc trả nợ còn thiếu thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo theo quy định của pháp luật. Nếu tài sản đảm bảo không đủ để trả nợ thì bà H1, ông B1 phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng.

Phía bị đơn bà Nguyễn Thị H1, ông Hoàng Văn B1 đã được Tòa án tổng đạt niêm yết các văn bản tố tụng nhưng vẫn cố tình vắng mặt.

Tòa án đã xác minh, Ủy ban nhân dân xã Đồng Thái cung cấp: Vợ chồng bà H1, ông B1 trú tại thôn Thái B1, xã Đồng Thái, huyện Ba Vì, Hà Nội. Bà H1 được bố mẹ để tặng cho quyền sử dụng đất thửa số 34-1, tờ bản đồ số 10 xã Đồng Thái và đã được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị H1. Vợ chồng bà H1, ông B1 đi làm ăn vắng nhà. Khi đi làm ăn bà H1, ông B1 không báo gì cho chính quyền địa phương, không đăng ký tạm vắng.

Tại Phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Sau khi xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị H1, ông Hoàng Văn B1 tạm trú tại thôn Thái B1, xã Đồng Thái, huyện Ba Vì, Hà Nội ký kết và thực hiện hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV– Chi nhánh Ba Vì tại huyện Ba Vì, Hà Nội. Do vậy Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì. Bị đơn cố tình vắng, theo quy định tại khoản 3 Điều 228 BLTTDS Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Bị đơn vắng mặt không thể hiện quan điểm nhưng với những tài liệu chứng cứ của Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV đưa ra đầy đủ cơ sở để xác định: Ngày 17/10/2018, Ngân hàng có ký hợp đồng tín dụng và đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị H1, ông Hoàng Văn B1 vay số tiền gốc 300.000.000đ; Tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 34-1, tờ bản đồ số 10, diện tích 108m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị H1, địa chỉ: thôn Thái B1, xã Đồng Thái, huyện Ba Vì, Hà Nội theo nội dung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 108/2018/HĐTC-CN Ba Vì ngày 17/10/2018.

Bà H1, ông B1 đã vi phạm thời hạn trả nợ tiền gốc, lãi cho Ngân hàng từ ngày 25/9/2020. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, ra thông báo nhưng bà H1, ông B1 vẫn không thực hiện trả nợ theo hợp đồng đã ký kết. Vì vậy Ngân hàng Khởi kiện buộc bà H1, ông B1 trả tiền gốc, tiền lãi và việc tiếp tục tính lãi suất theo hợp đồng là có cơ sở, được chấp nhận.

Hợp đồng thế chấp tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ được ký kết đúng pháp luật, do vậy ông B1, bà H1 không trả nợ thì tài sản đảm bảo sẽ bị xử lý thu hồi nợ.

Tính đến ngày 14/4/2022 bà Nguyễn Thị H1, ông Hoàng Văn B1 còn nợ số tiền gốc là 202.500.000đ; Tiền lãi là 28.992.255 đ.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, do vậy nguyên đơn được hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Các Điều 280, 299, 317, 318, 323, 325, 335, 336, 339, 342, 385, 463, 466 Bộ luật Dân sự. Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng. Các Điều 30, 35, 147, 227, 228, 244, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện LV– Chi nhánh BV.

Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị H1, ông Hoàng Văn B1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện LV– Chi nhánh Ba Vì tiền gốc 202.500.000đ, tiền lãi 28.992.255đ tính đến ngày 14/4/2022; Tổng cộng là: 231.492.255 đồng (*Hai trăm ba mươi một triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn, hai trăm năm mươi năm đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo ngày 14/4/2022, bà H1, ông B1 còn phải tiếp tục chịu tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng hạn mức tín dụng.

Trường hợp bà Nguyễn Thị H1, ông Hoàng Văn B1 không trả nợ, trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thửa số 34-1, tờ bản đồ số 10, địa danh thôn Thái B1, xã Đồng Thái, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số hiệu CN505793 ngày 10/9/2018 mang tên bà Nguyễn Thị H1. Nếu tài sản phát mãi không đủ thì bà Nguyễn Thị H1, ông Hoàng Văn B1 phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng.

[2] Về án phí:

Bà Nguyễn Thị H1, ông Hoàng Văn B1 phải chịu 11.574.000đ (*Mười một triệu, năm trăm bảy mươi bốn nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện LV– Chi nhánh Ba Vì số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.380.000đ (*Sáu triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0059694 ngày 15/7/2021.

[5]. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định.

“*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*”.

Nơi nhân:

- TAND TPHN
- VKSND h. Ba Vì
- THADS h. Ba Vì
- Các đương sự
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trọng Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trọng Đức